

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/05/2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Quý Quốc**.
- Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Lễ** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 665/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST – HN ngày 12 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1992. (Có mặt)

ĐKTT: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở: Khu phố T, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Tại Đơn khởi kiện ngày 15/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị D trình bày:**

Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Minh T tự nguyện sống chung vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 17/05/2010. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống thường xuyên cãi vã. Anh chị đã tự ly thân từ cuối

năm 2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 03/3/2019 hiện nay cháu đang sống với cha. Chị Huỳnh Thị D đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc D cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do chị đang sống nhà trọ không có nơi ở ổn định. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Huỳnh Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 03/3/2019 hiện nay cháu đang sống với cha. Chị Huỳnh Thị D đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc D cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do chị đang sống nhà trọ không có nơi ở ổn định. Chị D không cấp dưỡng nuôi con. Chị Huỳnh Thị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị D là tranh chấp

“Ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Minh T cư trú tại A, Phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Minh T tự nguyện sống chung từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 17/05/2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Minh T là do bất đồng quan điểm sống về kinh tế, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên cự cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị D và anh Nguyễn Minh T không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Do vậy chị Huỳnh Thị D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh T là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị D là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 03/3/2019 hiện nay cháu đang sống với cha. Chị Huỳnh Thị D đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc D cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do chị đang sống nhà trọ không có nơi ở ổn định. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị D trình bày chị và anh Nguyễn Minh T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị D.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quốc D, sinh ngày 03/3/2019. Chị Huỳnh Thị D đồng ý giao cháu Nguyễn Quốc D cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. và nợ chung: Chị Huỳnh Thị D trình bày chị D và anh Nguyễn Minh T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0022990 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhân:

- VKSND. TP M, Tiền Giang;

- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;

- UBND xã D, H B, Bến Tre;

- Các đương sự;

Võ Thị Thuận Thảo